

Số: 26/2021/QĐST-DS

Sơn Dương, ngày 05 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 6 điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lưu Quang V** – Sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Ngô Quang Đ** – Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thúy K** – Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn X, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ tranh chấp: Ông Lưu Quang V, ông Ngô Quang Đ và Nguyễn Thị Thúy K nhất trí thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị Thúy K có trách nhiệm thanh toán cho ông Lưu Quang V số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày

25/4/2019 đến khi thanh toán đủ số tiền 70.000.000đ theo lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (theo sự điều chỉnh lãi suất định kỳ của Ngân hàng).

Người nhận tiền: Ông Lưu Quang V – Sinh năm: 1950; Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Lưu Quang V được miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch (Ông Lưu Quang V là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí).

+ Bà Nguyễn Thị Thúy K phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 875.000đ (Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường